

THE WORLD BANK GROUP IN VIETNAM
TELEPHONE & E-MAIL LIST

WORLD BANK

8th floor	Ext	...@worldbank.org	7th floor	Ext	@worldbank.org
FRONT OFFICE			PORTFOLIO & PROCUREMENT		
Klaus Rohland, Country Director	222	Krohland	Laurent Msellati, Portfolio & Operations Manager	318	msellati
Hoi-Chan Nguyen, Sr. Counsel	379	Hnguyen3	Ashan Ali, Procurement Hub Leader	320	Aali
Lasse Melgaard, Special Assitant to CD	376	Imelgaard	Nguyễn Chiến Thắng , Sr.Procurement Specialist	285	Tchien
Vũ Trần Phương Anh , Executive Asst.	225	avutran	Victoria Gyllerup, Operations Officer/Harmonization	337	vgyllerup
Trình Quang Vinh , Human Resources Officer	382	Vtrinh	Dương Đỗ Quyên , Finance Analyst	287	Dquyen
Nguyễn Diệp Hà , Knowledge. M. Officer	317	Nha	Trần Trung Kiên , Senior Procurement Specialist	249	Tkien
Bồ Thị Hồng Mai , Partnership Specialist	300	Mbo	Trần Thị Hồng Hiệt , Procurement Analyst	375	htran
Nguyễn Thị Minh Huệ , Team Assistant	228	hnguyen8	Nguyễn Xuân Hoàng , Procurement Analyst	386	hnguyen6
Nguyễn Bích Thủy , Team Assistant	226	nguyen8	Lê Việt Hùng , Finance Management Specialist	371	Hle3
Phan Quỳnh Như , Team Assistant/Reception	319	nphan	Phạm Văn Cung , Finance Management Specialist	322	cpham
Bùi Thị Thu Trang , CID	335	vietnam	Phan Thị Xuân Quỳnh , FM Specialist	385	qphan1
Nguyễn Châu Hoa, Receptionist	241		Nguyễn Duy Son , Operations Officer/Portfolio	334	snguyen2
OUTREACH			Đặng Thị Quỳnh Nga , Sr. PA/TF Coordinator	296	Ndang
Nguyễn Hồng Ngân, Communications Officer	234		Trần Thị Hải Châu , Finance Analyst	276	ctran1
			Vũ Thu Hương , Program Assistant	243	Vhuong
PREM			Nguyễn Thị Phương Thao , Program Assistant	286	Pnguyen3
Martin Rama, Lead Economist	224	Mrama	Phạm Kiều Oanh , Temp. Disbursement Assistant	326	Opham
Phạm Minh Đức , Sr. Economist	229	Dpham3	Nguyễn Thị Mỹ Quỳnh , Team Assistant/Pro. & FM	387	nguyen1
Vivek Suri, Sr. Economist	327	Vsuri	BUDGET		
Carrie Turk, Sr. Poverty Spec	336	Cturk	Phạm Ngọc Duy , Resources Management Officer	291	Dphamngoc
Rob Swinkels, Sr. Poverty Economist	237	rswinkels	Đỗ Thị Hồng Vân , Accounting Assistant	380	Vdo
Đình Tuấn Việt , Economist	223	vdinhluan	Nguyễn Thị Nhật Lệ , Program Assistant	278	Nnhattle
Nguyễn Văn Minh , Sr. Economist	239	Mnguyen2	ADMINISTRATION		
Nguyễn Nguyệt Nga , Sr. Economist	327	Nnga	Nguyễn Xuân Thần , Administrative Officer	293	Txuan
Đoàn Hồng Quang , Senior Economist	244	Odoan	Nguyễn Thị Bảo Trâm , Administrative Assistant	292	Ntram
Triệu Quốc Việt , Financial Sector Specialist	329	Vtrieu	SOCIAL & ENVIRONMENT		
Nguyễn Thu Hàng , Program Assistant	263	Hnguyen4	Phillip Brylski, Social & Env. Coordinator	324	Pbrylski
Phùng Thị Tuyết , Program Assistant	233	Ptuyet	Bùi Ngọc Quang , Operations Officer	297	Bbui1
Trần Thị Ngọc Dung, Team Assistant	338	Tnguyen1	Nguyễn Thị Thu Lan , Operations Analyst	277	Tnguyenthi
Lê Minh Phường , Team Assistant	332	Ple	Phạm Thị Mộng Hoa , Operations Officer	313	Hpham1
			Trần Thị Thanh Phuong , Sr. Envir.Specialist	314	Ttran5
				271	
			Nguyễn Thị Phương Trang , Envir. Specialist	247	
PRIVATE SECTOR DEVELOPMENT			Lê Thanh Hương Giang , Team Assistant/Environment	370	Gle
Noritaka Akamatsu, Lead Financial Economist	328	Nakamatsu	Kiều Thị Phuong Hoa , Team Assistant/Social	299	Hkieu
PSD Specialist	270		INFRASTRUCTURE		
Nguyễn Thủy Ngân, Program Assistant	238	dtran3	ENERGY		
RURAL			Richard Spencer, Sr. Energy Specialist	309	Rspencer
Severin L. Kodderitzsch, Rural Dev. Sector Coordinator	302	Skodderitzsch	Văn Tiến Hùng , Sr. Operations Officer	310	Mvan
Robin Mearns, Sr Natural Resources Mgmt. Spec.	315	Rmearns	Phạm Nguyệt Anh , Sr. Operations Officer	311	Nphan
Phạm Hùng Cường , Sr. Operations Officer	308	Cphamhung	Trần Hồng Kỳ , Energy Specialist	388	Ktran2
Cao Thắng Bình , Sr. Operations Officer	306	Tcao	Nguyễn Thị Bích Liên , Program Assistant	312	Nlien
Nguyễn Thế Dũng , Operations Officer	246	Dnguyen1	URBAN		
Vũ Thành Sơn , Operations Officer	383	Svo	Alan Coulthart, Lead Municipal Engineer	378	Acoulthart
Nguyễn Thị Lê Thu , Sr. Program Assistant	305	Nlethu	Nguyễn Công Thành , Sr.Operations Officer	289	Nthanh
Đào Thị Thủy Dung , Team Assistant	303	Ddao	Mike Seager, WSP Country Program Adviser	274	mseager
			Đặng Đức Cường , Sr. Operations Officer	294	Cdang
HUMAN DEVELOPMENT			Hoàng Thị Hoa , Sr. Operations Officer	248	Hhoang
Samuel Lieberman, HD Sector Coordinator	264	slieberman	Lê Duy Hưng , Operations Officer	295	Hle
Jeffrey Waite, Sr. Education Specialist	384	Jwaite	Nguyễn Thị Kim Nga , Consultant	390	Nnguyen4
Mai Thị Thanh , Sr.Operations Officer	265	Mthanh1	Vũ Minh Hiền , Program Assistant	290	Vhienminh
Vũ Thanh Bình , Sr. Education Specialist	266	Tvu	Nguyễn Thị Hương Giang , Program Assistant	381	Gnhtuong
Nguyễn Thị Mai , Sr. Operations Officer	245	Nmai	TRANSPORT		
Nguyễn Thị Minh Thu , Operations Officer	275	Tnguyen11	William Paterson , Lead Infrastructure Specialist	273	wpaterson
Nguyễn Thủy Anh , Operations Officer	345	anguyen1	Simon Lucas, Sr. Transportation Specialist	372	Slucas
Nguyễn Minh Nguyệt , Team Assistant (Education)	279	nguyen1	Trần Thị Minh Phương , Sr. Opeations Officer	374	Ptran1
Nguyễn Quỳnh Nga , Program Assistant (Health)	298	Nnga1	Hoàng Anh Dũng , Operations Officer	272	hdoang1
			Trần Thị Vân Anh , Operations Officer	389	vtran
V.M. UNIT			Nguyễn Thị Việt Nga , Team Assistant	323	nguyen3
, Team Assistant	230		Nguyễn Bích Thủy , Team Assistant	226	nguyen8
Nguyễn Thủy Chung , Travel Desk	377	nt.wb@tnt-vietnam.com	VDIC (1st floor)		
			Nguyễn Hoài Linh , Manager	704	Lnguyen
TECHNOLOGY				703	
Chu Tuấn Anh , Information Specialist	240	Achu	Vũ Thị Nha , Librarian	709	nvu2
Vũ Việt Cường , Information Assistant	268	cvu	Trần Kim Chi , Public Information Asst.	702	Ctran
			Trần Anh Quân , Library Assistant	707	Qtran1
			Nguyễn Diệu Nương , Team Assistant	706	nguyen2
			Phạm Văn Hiện , Guard	702	
			Tạ Thị Bích Thảo , Temp. Librarian Clerk	705	
MEETING ROOM		Next to	OTHER SERVICE DEPARTMENT		
Hà Long		Reception	Lê Trọng Thép (Messenger)	269	8464538
Hải Phòng		Economic	Nguyễn Việt Dũng (Handyman)	269	7471216
Đà Lạt		Rural	Vũ Thành Nam , Driver	269	8464540
Hà Nội	251	Visit mission	Lê Công Nghĩa , Driver	269	8280683
Đà Nẵng		HD	Ngô Trọng Quang , Driver	269	8214519
Sapa		Infrastructure	Nguyễn Quang Tuấn , Driver	269	8692692
Hồ Chí Minh		Pantry	Trần Xuân Son , Driver	269	6360012
Visiting Mission Unit - 8th floor	236		Minh Thắng , Cleaner	269	8472848
Visiting Mission Unit - 7th floor	331		Minh Huệ , Cleaner	269	8586703
			Trần Phuong , Cleaner	269	6334279